

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 188/TT/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CTY TNHH LÂM NGHIỆP HÀ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36/BC-LNHT.KT

Bình Định, ngày 15 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
Năm 2016

- Căn cứ Nghị Định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành, tiết kiệm chống lãng phí;

- Căn cứ Thông tư số 188/2014 TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành, tiết kiệm chống lãng phí;

- Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016;

- Căn cứ công văn số 88/STC-QLNS ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật THTK, CLP năm 2016.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh báo cáo kết quả thực hiện chương trình tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2016 như sau:

I/ Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí (THTK, CLP) đến toàn thể CBCNV trong công ty:

Công ty phối hợp BCH Công đoàn phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV trong Công ty về Quyết định 1489/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2016 và Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm 2016 của tỉnh thông qua các cuộc họp.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động THTK, CLP và việc THTK, CLP:

Thường xuyên chỉ đạo các bộ phận phòng ban tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí như tiết kiệm đồ dùng văn phòng, tiết kiệm nhiên, nguyên vật liệu, tiết kiệm điện, gắn việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua hàng năm cho từng CBCNV. Có sự kiểm tra chéo với nhau giữa các phòng trong việc thực hành tiết kiệm điện, nước sinh hoạt, và các chi phí văn phòng phẩm.

Sắp xếp thời gian bố trí công việc hợp lý, hạn chế chi công tác phí và nhiên liệu xe ô tô đi công tác.

Để hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả đầu tư trồng rừng công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan trên cơ sở đơn giá, định mức nhà nước qui định, các bộ phận liên quan phải cụ thể hóa và gắn với thực tế tại đơn vị xây dựng lại các định mức đơn giá trồng rừng và chăm sóc rừng sát với thực tế đảm bảo thấp hơn hoặc bằng qui định Nhà nước hiện hành.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPTK, CLP.

Việc thực hiện kiểm tra giám sát về THPTK, CLP thông qua hình thức kiểm tra chéo giữa các phòng, trường hợp phát hiện các vi lãng phí kịp thời nhắc nhở nhằm nâng cao nhận thức cho CBCNV.

II/ Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THPTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

- THPTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Công ty đã xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế tài chính tại đơn vị và định mức tiêu hao nhiên vật liệu... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản đúng mục đích, tiết kiệm và đạt hiệu quả cao.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

+ THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện đúng theo qui chế chi tiêu nội bộ và qui chế quản lý tài chính mà đơn vị xây dựng, đảm bảo việc sử dụng vốn nhà nước có hiệu quả, vốn nhà nước không ngừng tăng lên qua các năm cụ thể vốn nhà nước năm 2016 là: 39.106 triệu, năm 2015 là 38.122 triệu tăng 984 triệu.

+ THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Doanh nghiệp thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ diện tích đất nhà nước giao phục vụ cho hoạt động SXKD tại đơn vị, hàng năm đơn vị có kiểm kê đánh giá chất lượng rừng trồng trên đất, hiệu quả sử dụng đất, không để đất hoang phí, sử dụng đúng mục đích mang lại hiệu quả.

+ THPTK, CLP tại doanh nghiệp Nhà Nước.

Doanh nghiệp thực hiện tốt việc quản lý chi phí tại đơn vị cụ thể: trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc. Hàng năm Công ty tiến hành kiểm kê, đánh giá tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan và kịp thời thanh lý các tài sản hư hỏng, không cần dùng. Mở hệ thống sổ theo dõi cụ thể việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước đối với từng phòng, ban và người lao động, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản. Việc thay thế, sửa chữa các thiết bị làm việc đều có kiểm tra giám sát chặt chẽ bộ phận liên quan xác định rõ nguyên nhân hư hỏng, và trách nhiệm của từng CBCNV- lao động trong việc quản lý, sử dụng tài sản cơ quan, nếu tự gây hư hỏng sẽ phải bồi thường cho cơ quan, do vậy việc quản lý tài sản, trang thiết bị tại cơ quan chặt chẽ, kéo dài tuổi thọ tài sản trang thiết bị, tiết kiệm việc mua sắm mới để sử dụng kinh phí cho công việc cấp thiết khác. Trong năm đơn vị có mua sắm trang bị thêm 1 xe ô tô con phục vụ cho HĐSX kinh doanh của đơn vị theo đúng tiêu chuẩn qui định nhà nước.

Trong việc lập các dự toán công trình đều thực hiện sát với thực tế để tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể CBCNV về luật THPTK, CLP chưa thực sự đạt kết quả tốt do địa bàn hoạt động phân tán.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về THPTK, CLP cần tập trung triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt Luật THPTK, CLP và việc triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.


- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác THPTK, CLP gắn với đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan luôn nói không với tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là toàn bộ báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại đơn vị trong năm qua.

Nơi nhận:

- Sở tài chính
- Lưu Cty.

GIÁM ĐỐC



Cải Minh Cường

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mẫu biểu theo dõi, tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập

**UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP HÀ THANH**

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: năm 2016

| ST T | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả của năm trước | Kế hoạch của năm báo cáo | Kết quả năm báo cáo | So sánh với năm trước và kế hoạch | | Ghi chú |
|-----------|--|----------------|-----------------------------|---|---------------------------|---|-------------------------------|---------|
| | | | | | | So sánh với năm trước | So sánh với kế hoạch | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=6/4 (%) | 8=6/5 (%) | 9 |
| I | Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh | | | | | | | |
| 1 | Tiết kiệm nguyên, vật liệu | triệu đồng | 15 | 23,5 | 24,2 | 161,33 | 102,98 | |
| 2 | Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng | triệu đồng | 8,8 | 19 | 19 | 215,91 | 100,00 | |
| 2.1 | <i>Tiết kiệm điện</i> | Kw/h | | | | | | |
| 2.2 | <i>Tiết kiệm xăng, dầu</i> | Tấn (lít) | | | | | | |
| 3 | Tiết kiệm chi phí quản lý | triệu đồng | 19 | 22 | 23 | 121,05 | 104,55 | |
| 4 | Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật | triệu đồng | | | | | | |
| 5 | Chi phí tiết giảm đã đăng ký | triệu đồng | | | | | | |
| 6 | Chi phí tiết giảm đã thực hiện | triệu đồng | | | | | | |
| II | Quản lý đầu tư xây dựng | | | | | | | |
| 1 | Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện | dự án | | | | | | |
| 2 | Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả | dự án | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|--|---|------------|-----|--|-------|-------|--|--|
| 3 | Chi phí đầu tư tiết kiệm được | | | | | | | |
| 3.1 | Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán | triệu đồng | | | | | | |
| 3.2 | Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh... | triệu đồng | | | | | | |
| 3.3 | Thực hiện đầu tư, thi công | triệu đồng | | | | | | |
| 3.4 | Thẩm tra, phê duyệt quyết toán | triệu đồng | | | | | | |
| 4 | Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn | | | | | | | |
| 4.1 | Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật | dự án | | | | | | |
| 4.2 | Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật | triệu đồng | | | | | | |
| 5 | Các nội dung khác | | | | | | | |
| III Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước | | | | | | | | |
| 1 | Số tiền tiết kiệm được | triệu đồng | | | | | | |
| 2 | Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt | triệu đồng | | | | | | |
| 3 | Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí | triệu đồng | | | | | | |
| IV Mua sắm phương tiện | | | | | | | | |
| 1 | Mua sắm, trang bị xe ô tô con | | | | | | | |
| 1.1 | Số lượng xe đầu kỳ | chiếc | 4 | | 2 | 50,00 | | |
| 1.2 | Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới) | chiếc | | | 1 | | | |
| 1.3 | Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ | chiếc | | | 1.205 | | | |
| 1.4 | Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng) | chiếc | 2 | | 1 | 50,00 | | |
| 1.5 | Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng | triệu đồng | 260 | | 200 | 76,92 | | |
| 2 | Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ | chiếc | | | | | | |
| 2.1 | Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ | chiếc | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------------------------------|------------------------------------|------------|--------|--|--------|-------|--|----------------------|
| 2.2 | Số tiền mua xe trang bị sai chế độ | triệu đồng | | | | | | |
| V Nợ phải thu khó đòi | | | | | | | | |
| 1 | Số đầu kỳ | triệu đồng | | | | | | |
| 2 | Số cuối kỳ | triệu đồng | | | | | | |
| VI Vốn chủ sở hữu | | | | | | | | |
| 1 | Số đầu năm | triệu đồng | 38.729 | | 38.554 | 99,55 | | Mã số 400 CĐKT |
| 2 | Số cuối kỳ | triệu đồng | 38.554 | | 38.522 | 99,92 | | |

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

[Handwritten signature]

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Cái Minh Cường